

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.
2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kiều N, sinh năm 1982; thường trú: 37/12 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980; thường trú: 37/12 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: 12/11 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2017, biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2017 nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Đặng Thị Kiều N và anh Nguyễn Nguyễn Thanh H tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Bình Dương ngày 31/12/2002.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại 37/12 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi cờ bạc, nợ tiền người khác phải bán nhà trả nợ, chị N khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ năm 2011. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Đặng Thị Kiều N xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đăng Mỹ K, sinh ngày 30/11/2003 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 29/8/2010, hiện nay các con đang sống cùng chị N. Sau ly hôn, chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Đặng Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý yêu cầu anh H có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, nhưng anh H không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/6/2017 nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh H tham gia phiên tòa vào các ngày 04/8/2017, 23/8/2017 nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt văn bản tố tụng tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 04/8/2017, 23/8/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Kiều N và anh Nguyễn Thanh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 418/KH, quyển số 03/2002 ngày 31/12/2002 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đặng Thị Kiều N xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi đánh bạc phải bán nhà trả nợ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ năm 2011 đến nay, mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã được chính quyền địa phương xác nhận (bút lục số 25). Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không đến, chị N có đơn từ chối hòa giải, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai không muốn đoàn tụ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị Kiều N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đặng Mỹ K, sinh ngày 30/11/2003 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 29/8/2010. Việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, các cháu đều là con gái đang trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý, từ trước đến nay các cháu sống với mẹ vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Mặc dù cháu Nguyễn Đặng Mỹ K có nguyện vọng được sống với bố, tuy nhiên do anh H vắng mặt, không có ý kiến gì nên không có cơ sở giao cháu K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao hai con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Đặng Thị Kiều N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng chi phí nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị N nên Tòa án ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Đặng Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kiều N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Kiều N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Đặng Mỹ K, sinh ngày 30/11/2003 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 29/8/2010 cho chị Đặng Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Đặng Thị Kiều N và anh Nguyễn Thanh H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Kiều N không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Đặng Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kiều N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008974 ngày 14/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND P.B, TX.D;
- T.Bình Dương (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Liễu

